

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm 2015
và định hướng một số công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm 2015**

I. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh uỷ số 35 /KL-TU ngày 5/12/2014 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 16/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015:

1. Về tài chính, ngân sách:

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách. Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết. Hạn chế chi bổ sung ngoài dự toán; tăng cường quản lý các nguồn thu, khai thác và tái tạo nguồn thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế và các loại quỹ. Điều hành chi ngân sách đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện minh bạch hóa trong chi tiêu của Ngân sách nhà nước và đầu tư công. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.085,365/DT 2.450 tỷ đồng, đạt 44,3% dự toán địa phương và bằng 88,2% so với cùng kỳ năm 2014. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 2.072,47/DT 5.450 tỷ đồng, đạt 38% dự toán địa phương và tăng 2% so với cùng kỳ năm 2014.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện dự toán để kịp thời tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ, hạn chế tối đa việc đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán. Việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch phải được cân nhắc, chỉ bổ sung đối với các nhiệm vụ thực sự cấp thiết.

2. Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng:

a. Về đầu tư công:

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ triển khai trong 03 năm 2013 - 2015 nhằm thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 và trong các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả đầu tư công, khắc phục đầu tư dàn trải, lãng phí theo Chỉ thị số

1792/CT-TTg và triển khai Luật đầu tư công. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, vốn doanh nghiệp nhà nước, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư phát triển và các khoản vay được nhà nước bảo lãnh. Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình, dự án quan trọng, cấp thiết góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư của xã hội.

b. Về chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM:

6 tháng đầu năm, tình hình hạn hán đã ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp cấp bách chống hạn, trong đó trọng tâm xây dựng phương án chuyển đổi một số diện tích lúa thiếu nước sang một số cây trồng cạn vụ Đông Xuân 2014-2015 và Hè Thu 2015 và tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Đề án về phát triển nông nghiệp: Đề án phát triển chăn nuôi bò; Chương trình phát triển cây công nghiệp dài ngày; Đề án phục hồi và phát triển vườn tiêu; Đề án nâng cao hiệu quả vùng sản xuất lạc tại các huyện, thị trong tỉnh. Đã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giao rừng tự nhiên đến năm 2015 và giai đoạn 2016-2020, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các công trình thủy lợi xuống cấp để tập trung đầu tư sửa chữa, chủ động phục vụ tưới tiêu và ứng phó với các sự cố sạt lở do thiên tai. Chỉ đạo sử dụng nguồn nước một cách hợp lý, tiết kiệm; ưu tiên sử dụng nguồn nước ao, đầm, dự trữ nguồn nước hồ, đập thủy lợi vừa và nhỏ để tưới cho cuối vụ Đông Xuân; thực hiện triệt để công tác ngăn mặn giữ ngọt không cho mặn xâm nhập vào nội đồng. Vụ Đông Xuân 2014 - 2015, toàn tỉnh gieo trồng được 28.335,6 ha cây lương thực có hạt, đạt 55% kế hoạch cả năm; ước sản lượng đạt 148.760 tấn, vượt 13% kế hoạch vụ, đạt 63% chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2015.

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung đẩy mạnh, hình thức, nội dung tuyên truyền đổi mới theo hướng đi vào chiều sâu và phù hợp hơn với nông dân; huy động được nhiều cơ quan báo chí truyền thông tích cực tham gia. Tập trung chủ yếu vào cơ chế, chính sách mới, cách làm hay, sáng tạo, mô hình hiệu quả nhằm huy động sự tham gia tích cực của nhân dân. Đến nay, hiện trạng nông thôn mới của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, số xã đạt 19 tiêu chí: 4 xã Vĩnh Thạch, Vĩnh Kim, Vĩnh Thủy (huyện Vĩnh Linh), Triệu Phước (huyện Triệu Phong), tăng 1 xã so với năm 2014.

c. Về công nghiệp-xây dựng - thương mại- dịch vụ:

6 tháng đầu năm 2015, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các đề án thuộc lĩnh vực, đẩy mạnh ứng dụng KHCN vào trong sản xuất và kinh doanh nhằm nâng cao năng suất và tăng thu nhập cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn. Tập trung xây dựng cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng và tạo điều kiện để thu hút đầu tư lấp đầy các khu, cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các đề án quy hoạch thuộc lĩnh vực công nghiệp-TTCN - TMDV làm cơ sở cho việc hoạch định các chính sách tại địa phương. Công tác khuyến công tiếp tục được đẩy mạnh. Đặc biệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành tích cực làm việc với Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Văn phòng Chính phủ để trình Thủ tướng phê duyệt Đề án thành lập Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị và Đề án xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay; Cho phép đầu tư dự án xây dựng tuyến tránh giảm tải giao thông QL1 đoạn qua TX Quảng Trị (hạng mục cầu Thành Cổ và đường dẫn)

UBND tỉnh đã làm việc với Công ty Gazprom EP International, Công ty LD điều hành Vietgazprom, Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) và Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas) về việc đưa khí từ mỏ Báo Vàng (lô 112, 113) vào khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị. Làm việc với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các nhà ga: Đông Hà, Hà Thanh, Diên Sanh; điều chỉnh nhà ga Diên Sanh, bổ sung mới nhà ga hàng hóa tại Ngã Tư Sòng; thống nhất với Tổng Công ty đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải tiếp tục đưa tuyến đường sắt Đông Hà - Lao Bảo vào vào Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo. Tỉnh đã tích cực hỗ trợ Nhà đầu tư trong việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án và cùng Nhà đầu tư làm việc trực tiếp với Lãnh đạo Bộ Công Thương, Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Cục, Vụ liên quan thuộc các Bộ để đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

Tỉnh đã chỉ đạo hoàn thành Báo cáo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 lần thứ nhất và lần thứ hai, lấy ý kiến Thường trực HĐND tỉnh và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo đúng thời hạn quy định;

3. Lĩnh vực xã hội tiếp tục được chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Về giáo dục-đào tạo, chỉ đạo duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, THCS, phổ cập mầm non 5 tuổi; triển khai thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Huy động mọi nguồn lực của xã hội để đầu tư trường, lớp học theo hướng chuẩn hóa, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, ngành học; lựa chọn để xây dựng mô hình trường kiểu mẫu.

Về y tế, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh ở người. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh ở người, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, nhân dân và huy động các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội tham gia công tác dân số - KHH gia đình.

Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội. Giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ đối với các đối tượng chính sách. Khảo sát, nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, hỗ trợ các hộ khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán. Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đồng bào vùng núi, dân tộc.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào xã hội hóa các hoạt động y tế, giáo dục-đào tạo, văn hóa, thể thao nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển VHXX.

Thực hiện điểm nhấn "*Tăng cường xây dựng văn hóa học đường và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*" Chỉ đạo việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia Công tác phổ cập giáo dục Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Phát triển khoa học công nghệ:

Tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình phát triển khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại. Tăng cường phối hợp, hỗ trợ, phổ biến ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng tiên bộ kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống tại địa phương; ứng dụng và nhân rộng các đề tài, dự án đã được nghiệm thu đạt kết quả tốt. Đẩy mạnh việc ứng dụng ứng dụng CNTT, sử dụng Trang thông tin điện tử tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Bảo đảm chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân:

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP, ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015; Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020; Chương trình tạo việc làm để XĐGN và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015. Thực hiện đồng bộ các vấn đề về chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, đẩy mạnh dạy nghề theo nhu cầu thị trường lao động, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động.

Nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Chính phủ và của tỉnh, nhất là đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đối với người có công; cuộc vận động “Đền ơn đáp nghĩa”, “ngày vì người nghèo” và xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, xây dựng nhà chống lũ cho hộ nghèo vùng thường xuyên ngập lũ.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, tạo điều kiện cho các hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo, giải quyết tốt công tác bảo trợ xã hội.

6. Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục thực hiện các biện pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Chỉ đạo quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt; thường xuyên thanh tra, kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào môi trường trái giấy phép bảo đảm sử dụng các loại tài nguyên một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, ổn định lâu dài, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường sinh thái, bảo đảm mục tiêu Quốc gia về biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

7. Đẩy mạnh công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại tố cáo, cải cách hành chính:

Tiếp tục chỉ đạo củng cố bộ máy chính quyền từ tỉnh, huyện đến cơ sở đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chú trọng, duy trì thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa”. Củng cố thực hiện việc gửi và nhận văn bản qua phần mềm quản lý văn bản điện tử, hệ thống

thư điện tử công vụ. Công tác tiếp công dân, thanh tra và thực hiện phòng chống tham nhũng chú trọng thực hiện. Thực hiện đúng quy định về công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực Tư pháp; Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo, tổ chức thăm một số cơ sở thờ tự, các chức sắc tôn giáo trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ truyền thống của các tôn giáo, qua đó thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật, ổn định tình hình trên địa bàn.

Năm 2014, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tiếp tục có các chỉ số cao về Sự tham gia người dân ở cấp cơ sở; công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình với người dân. UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Thực hiện chế độ thu hút, ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững ổn định, góp phần phục vụ sản xuất và xây dựng đời sống văn hóa.

Tình hình quốc phòng – an ninh tiếp tục được củng cố và giữ vững ổn định.

Tình hình tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm 2015 (từ 16/12/2013 đến 15/6/2015) có chuyển biến tích cực, giảm cả 3 tiêu chí (xảy ra 119 vụ tai nạn giao thông, làm chết 62 người, bị thương 106 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 4% (-5 vụ), số người chết giảm 11,4% (-8 người), số người bị thương giảm 20,3% (-27 người))

9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế:

Chỉ đạo chủ động xây dựng chính sách kêu gọi thu hút các nguồn vốn đầu tư. Rà soát, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi thu hút các dự án đầu tư nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tài trợ ODA cho 01 dự án với tổng mức đầu tư là 18,956 triệu USD; Đề nghị thẩm định nguồn vốn, phân vốn NSTW đối với 11 dự án ODA theo quy định. Nguồn vốn ODA thực hiện giải ngân trong 6 tháng đầu năm ước đạt 295,912 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn NGO, trong 6 tháng đầu năm 2015, tỉnh Quảng Trị đã vận động được 27 dự án mới và viện trợ phi Chính phủ với tổng giá trị cam kết là 23.150.439,77 USD, trong đó ngân sách dành cho năm 2015 là 7.660.114,03 USD.

Được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào, ngày 06/02/2015, Lễ công bố chính thức mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng” về vận chuyển người, hàng hóa qua lại biên giới tại cặp Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Quảng Trị/Việt Nam) & Đensavăn (Savannakhet/Lào) đã được tổ chức cấp nhà nước tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo – Đen sa vắn. Lễ khai trương chính thức đã khẳng định Việt Nam và Lào quyết tâm tăng cường phối hợp và hợp tác để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực XNK, XNC theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần quan trọng thúc đẩy hợp tác, phát triển Hành lang Kinh tế Đông – Tây (EWEC).

10. Việc thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh:

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 14 Quyết định QPPL, 1.379 Quyết định cá biệt, 10 Chỉ thị, 111 báo cáo, 137 thông báo và văn bản hành chính khác. Ngoài ra, đã tiếp nhận và xử lý 14.956 văn bản đến của Bộ, ngành TW, các cơ quan và 345 đơn thư công dân, tổ chức.

Các chỉ thị ban hành trong 6 tháng năm 2015 ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội đã kịp thời chỉ đạo những vấn đề kinh tế xã hội quan trọng của địa phương, đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả trong quản lý hành chính ở địa phương.

Đã giảm bớt các cuộc họp hành chính thông thường, dành thời gian cho công tác nghiên cứu, đi cơ sở, các cuộc họp xử lý công tác được tổ chức hội ý hàng ngày và định kỳ tuần để xử lý các công việc đột xuất bàn bạc tập thể UBND tỉnh.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh luôn giữ vững nguyên tắc tập trung - dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đảm bảo sự đoàn kết nhất trí trong tập thể Ủy ban. UBND tỉnh thực hiện đầy đủ chế độ thỉnh thị, báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ, Thường trực, Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh những chủ trương, chính sách theo qui định.

II. Hạn chế, khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm:

- Tình hình hạn hán nghiêm trọng trong các tháng đầu năm xảy ra trên địa bàn tỉnh đã ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân. Việc chuyển đổi giống cây trồng phải phụ thuộc nhiều vào diễn biến thời tiết.

- Việc thực hiện các chủ trương của UBND tỉnh, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ở một số Sở, ngành, địa phương còn thiếu kịp thời. Thẩm quyền xử lý công việc của các Sở, ngành và địa phương đã được tỉnh phân cấp nhưng chưa tích cực chủ động thực hiện. Sự phối kết hợp giữa các Sở, ban, ngành trong giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư chưa đồng bộ, kịp thời. Việc triển khai một số chủ trương của Chính phủ do các văn bản Trung ương ban hành còn chậm nên trong công tác chỉ đạo thực hiện tại tỉnh với cấp huyện, xã còn lúng túng.

- Tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp ở một bộ phận cán bộ, công chức còn chậm chuyển biến.

- Điều hành ngân sách địa phương còn gặp một số khó khăn do nguồn thu chưa đạt kế hoạch trong đó thu nội địa phần ngân-sách tỉnh hưởng đạt thấp; Công tác lập kế hoạch đầu tư trung hạn một số địa phương chưa tích cực triển khai xây dựng, tổng hợp, báo cáo đúng thời gian quy định.

- Vấn đề về ô nhiễm môi trường do khó khăn về nguồn vốn nên chưa khắc phục triệt để, ảnh hưởng đến người dân.

- Thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính Phủ về một số chính sách khuyến khích ngư dân phát triển thủy sản, việc tiếp cận vốn vay gặp phải một số khó khăn về quy định mẫu thiết kế vỏ tàu nên việc triển khai còn chậm.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm 2015:

1. Về lĩnh vực kinh tế

a) Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:

Chỉ đạo tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện các quy hoạch, đề án trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục chỉ đạo công tác chống hạn, đảm bảo nước cho sản xuất và sinh hoạt. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết của HĐND tỉnh về phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản chủ lực trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện chính sách dồn điền, đổi thửa, tạo thuận lợi cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, hạn chế tối đa chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Đẩy mạnh phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế hộ gia đình, trang trại có hiệu quả. Mở rộng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC nhằm nâng cao giá trị từ rừng. Tạo điều kiện, hỗ trợ để ngư dân tiếp cận vốn vay theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ.

b) Phát triển công nghiệp - xây dựng:

Tiếp tục tập trung huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, KCN Nam Đông Hà, KCN Quán Ngang và các cụm công nghiệp, làng nghề. Tranh thủ sự ủng hộ của Bộ, ngành Trung ương ủng hộ các nhà đầu tư triển khai dự án nhiệt điện than theo đúng tiến độ đã cam kết. Đồng thời, cho phép nghiên cứu đầu tư các dự án nhiệt điện khí truyền tải đoạn qua Lào, Thái Lan. Tập trung thực hiện hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương xin thành lập KKT Đông Nam. Chỉ đạo Sở, ngành tích cực trình Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu La Lay

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm công nghiệp trên địa bàn. Khai thác và sử dụng tài nguyên không tái tạo, một cách hợp lý và hiệu quả; khuyến khích ứng dụng công nghệ không nung trong sản xuất vật liệu xây dựng và nâng cấp, đổi mới thiết bị sản xuất đối với các dây chuyền chế biến gắn với vùng nguyên liệu tạo ra các sản phẩm hàng hóa xuất khẩu, sản phẩm thân thiện với môi trường; triển khai chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, chương trình tiết kiệm năng lượng và bảo đảm an toàn hoạt động phòng chống cháy nổ.

Tăng cường công tác quản lý các dự án thủy điện nhỏ và an toàn đập; bảo vệ an toàn lưới điện cao áp; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên ngành như kiểm tra tình hình chấp hành các quy định về vật liệu nổ, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, khuyến mại, an toàn kỹ thuật công nghiệp, hóa chất...

c) Phát triển thương mại - dịch vụ:

Phát triển mạnh thị trường tiêu thụ nông thôn, tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đảm bảo hàng hoá lưu thông thuận lợi, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

Tiếp tục phát triển mạng lưới chợ nông thôn; thu hút đầu tư xây dựng các Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng miền núi vùng sâu vùng xa. Tổ chức các hoạt động hội thảo, hội chợ, quảng bá thương hiệu hàng hóa của doanh nghiệp trong

tỉnh và chỉ đạo tăng cường kết nối doanh nghiệp vừa và nhỏ trên tuyến Hành lang Đông - Tây, đặc biệt chỉ đạo tổ chức Hội chợ Nhịp cầu Xuyên Á vào tháng 7/2015.

Thường xuyên nắm bắt và xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất qua Đường dây nóng, qua thư phản ánh hoặc qua các hội nghị đối thoại doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh, phấn đấu tăng chỉ số PCI của tỉnh năm 2015 đạt mức khá của cả nước.

d) Giao thông vận tải:

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm trong lĩnh vực giao thông, nhất là giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thi công đường QL1A. Áp dụng đồng bộ các biện pháp (vận động, tuyên truyền, kiểm tra, giải toả lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè) nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và hạn chế tới mức thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn. Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp các Sở, ngành liên quan và các đơn vị tư vấn hoàn thành dự án tuyến tránh giảm tải giao thông Quốc lộ 1 đoạn qua Thị xã Quảng Trị, trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt khi được bố trí vốn.

e) Thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế:

Triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại theo Quyết định 16/2013/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác Ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh Ủy và Chương trình hành động của UBND tỉnh về tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế đến 2010 có tính đến 2015. Đẩy mạnh và tăng cường quan hệ hợp tác với các tỉnh của nước bạn Lào, Thái Lan trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây. Phối hợp thực hiện Chương trình Hội nhập kinh tế - quốc tế tại địa phương.

Chỉ đạo tiếp tục xây dựng kế hoạch vận động một số dự án ODA trọng điểm trong Đề án 300/ĐA-UBND ngày 30/1/2013 của UBND tỉnh về rà soát, bổ sung định hướng thu hút và sử dụng nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA) giai đoạn 2010 - 2015 và Đề án đầu tư cơ sở hạ tầng (CSHT) phát triển kinh tế - xã hội trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, tỉnh Quảng Trị đến 2020. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA còn thiếu vốn và các dự án hoàn thành năm 2015 để đưa vào sử dụng, đảm bảo cam kết với nhà tài trợ và tạo thuận lợi cho việc vận động các dự án mới.

f) Tài chính - Ngân hàng:

Tích cực chỉ đạo thực hiện các giải pháp về tài chính, tín dụng để thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, có biện pháp khuyến khích để các doanh nghiệp có Văn phòng đại diện thành lập chi nhánh, công ty để thu nộp ngân sách cho tỉnh. Đẩy mạnh công tác thu, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Chỉ đạo thực hiện đa dạng hoá các hình thức và phương thức huy động vốn kể cả huy động bằng VNĐ và huy động ngoại tệ, tăng cường củng cố nâng cao chất lượng các mặt hoạt động trong đó đặc biệt chú ý là giảm nợ xấu, khắc phục kịp thời các rủi ro phát sinh nhằm nâng cao chất lượng tín

dụng. Chỉ đạo các Chủ đầu tư, BQL DA tích cực hoàn tất các thủ tục giải ngân vốn XDCB(đặc biệt chú ý đối với các nguồn vốn có thời hạn thanh toán).

2. Về lĩnh vực xã hội:

a) Giáo dục và Đào tạo:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp học và bậc học năm học 2015-2016. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án phát triển giáo dục và đào tạo. Giữ vững phổ cập THCS, phổ cập mầm non 5 tuổi đạt chuẩn quốc gia, tiếp tục thực hiện đề án phổ cập bậc phổ thông. Thực hiện tốt chủ trương “Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

b) Về đời sống dân cư, lao động, việc làm, xoá đói giảm nghèo, công tác dân tộc:

Thực hiện lồng ghép các nguồn lực nâng cao hiệu quả tổng hợp Chương trình giảm nghèo bền vững, trọng tâm là Nghị quyết 30a của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 13/04/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm xoá đói giảm nghèo trong các cấp, các ngành và bản thân người nghèo, đồng bào dân tộc;

Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 về Quy chế thực hiện các chương trình, chính sách ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị; Đề án một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh giai đoạn 2012-2020. Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020; Đề án 1080/ĐA-UBND của UBND tỉnh về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình đào tạo nghề cho người lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm nhằm tăng cường công tác giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề năm học mới.

c) Khoa học công nghệ:

Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 và Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; Nghị quyết 03/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020.

d) Công tác dân số, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và bảo vệ trẻ em:

Tập trung thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở và Nghị quyết đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế, khuyến khích phát triển hệ thống y tế ngoài công lập, mở rộng các hình thức chăm sóc sức khoẻ tại cộng đồng dân cư; Tăng cường công tác

phòng chống các loại dịch bệnh, đặc biệt là dịch MERS-COV. Hoàn thành việc đưa vào sử dụng công trình bệnh viện đa khoa tỉnh.

e) Phát triển văn hoá - thể thao - du lịch và thông tin - truyền thông:

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá cơ sở” và cuộc vận động xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc; chiến lược về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình.

Triển khai đạt hiệu quả việc sử dụng nguồn đầu tư từ chương trình mục tiêu Quốc gia văn hoá, vốn hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch và các nguồn vốn hỗ trợ khác của Nhà nước. Chú trọng hơn nữa công tác đầu tư các thiết chế văn hoá, thể thao. Chỉ đạo triển khai tích cực, hiệu quả việc thực hiện Chiến lược phát triển du lịch. Chỉ đạo hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn 2030: Tập trung chỉ đạo phát triển mạnh các sản phẩm du lịch có tính chất nổi trội của tỉnh như du lịch hoài niệm, du lịch sinh thái biển đảo; Khẩn trương hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu du lịch biển gắn với tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch tại Cửa Việt, Cửa Tùng; Tổ chức các dịch vụ hỗ trợ khu liên kết Nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn, dịch vụ du lịch bên ngoài Thành cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc và các khu du lịch trên địa bàn tỉnh để thu hút nhiều hơn du khách tham quan, lưu trú tại tỉnh.

Chỉ đạo hoàn thành Quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030; trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án “Đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, trạm phát lại và Đài Truyền thanh cấp xã đến năm 2020”; Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020. Triển khai Dự án Đầu tư phần mềm ứng dụng một cửa điện tử và cơ sở dữ liệu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị; Tập trung công tác truyền thông và nội dung hợp tác về truyền thông của Diễn đàn Kinh tế Quảng Trị 2015-Kết nối Hành lang Kinh tế Đông Tây.

3. Tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài nguyên đất, tập trung cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án, tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư. Đẩy mạnh công tác đo đạc lập bản đồ địa chính những khu vực có biến động lớn, triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai đúng thời hạn. Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và nước. Tiếp tục đẩy mạnh việc kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản. Quản lý tổng hợp các hoạt động khai thác tài nguyên biển và môi trường biển, nhất là bảo vệ diện tích rừng dọc theo bờ biển. Thực hiện khai thác phải đi đôi với bảo vệ, tái tạo các nguồn lợi thủy hải sản, hạn chế việc khai thác thủy hải sản ven bờ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về biển, đảo.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và nhân

rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND cấp huyện gắn với rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện hành. Triển khai thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính, Bộ chỉ số đánh giá hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện và duy trì các biện pháp củng cố chỉ số PAPI.

Thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh. Tập trung đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để từng bước chuẩn hóa. Chú trọng đào tạo sau đại học, đào tạo cán bộ có năng lực để đảm bảo tham mưu, hoạch định chính sách; đồng thời ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ có năng lực.

5. Quốc phòng - An ninh:

Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là tuyến biên giới, vùng biển đảo và các địa bàn trọng điểm; thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên cảnh giác tình hình diễn biến trên Biển Đông và vùng biển khu vực đảo Côn Cỏ. Triển khai tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hướng về biển đảo. Sẵn sàng ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, hoàn thành tốt các mục tiêu năm an toàn giao thông năm 2015.

Với những kết quả đã được trong 6 tháng đầu năm 2015, trong 6 tháng cuối năm, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh sẽ tiếp tục tập trung nỗ lực chỉ đạo thúc đẩy sản xuất phát triển, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra; trên cơ sở khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế trên địa bàn; quản lý, bảo vệ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, UVUB;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính